

KẾ HOẠCH
Hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường
trong trường học giai đoạn 2023-2026

Thực hiện Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026 ban hành kèm theo Quyết định số 1579/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3587/UBND-KGVX ngày 29/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích chung

- Bảo đảm trẻ em, học sinh được tiếp cận với nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học một cách công bằng, góp phần phòng, chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe.
- Nâng cao kiến thức, thực hành các hành vi về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Mục đích cụ thể

- 100% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học đảm bảo chất lượng theo quy định.
- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 70% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 100% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.
- 100% học sinh được truyền thông, giáo dục kiến thức về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.
- 100% học sinh biết và thực hành thường xuyên hành vi rửa tay với nước sạch và xà phòng và vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em, học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông (Bao gồm cả các Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên), trường chuyên biệt; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường học.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học

- Xây dựng kế hoạch truyền thông nhằm thay đổi hành vi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về quản lý và sử dụng nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học, hướng dẫn sử dụng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh đúng cách và phù hợp.

- Lồng ghép nội dung giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học vào các môn học của từng cấp học có liên quan và các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao. Chú trọng các nội dung giáo dục về vệ sinh cá nhân, rửa tay với nước sạch và xà phòng đúng thời điểm, vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.

- Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng các phương thức truyền thông về nước sạch, vệ sinh trường học phù hợp với từng cấp học, địa phương, vùng, miền, dân tộc. Tăng cường truyền thông trên các phương tiện truyền thông mới về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trường học.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên y tế trường học và học sinh trong các cơ sở giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường; tăng cường việc hướng dẫn sử dụng và bảo quản có hiệu quả các công trình nước sạch, vệ sinh trong trường học; rèn luyện kỹ năng bảo vệ nguồn nước và môi trường cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông dưới nhiều hình thức phong phú như: cuộc thi vẽ tranh, thi hùng biện, các diễn đàn về nước sạch, vệ sinh trường học, Ngày hội vệ sinh trường học... Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường (29/4 - 06/5), ngày Môi trường Thế giới (05/6), ngày Vệ sinh yêu nước (02/7) và ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10) hằng năm.

- Tăng cường phối hợp, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ sở giáo dục, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động triển khai bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

2. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học về công tác nước sạch, vệ sinh trường học

- Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực hằng năm cho đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học về nước sạch, vệ sinh trường học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, tuyên truyền viên về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế trường học về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Xây dựng, phát triển các tài liệu, sổ tay truyền thông, hướng dẫn xây dựng kế hoạch truyền thông công tác nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học... để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, tuyên truyền viên khi cần thiết.

- Xây dựng tài liệu và hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, sử dụng, bảo quản và nâng cấp công trình nước sạch và vệ sinh trường học để công trình được sử dụng hiệu quả, bền vững.

- Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học về theo dõi, giám sát việc thực hiện bảo đảm nước sạch và vệ sinh trường học, quản lý và sử dụng các công trình nước sạch, vệ sinh trường học theo quy định; các hình thức quản lý và hoạt động câu lạc bộ nước sạch, vệ sinh trường học.

- Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai các hoạt động về nước sạch, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học.

- Tăng cường tham quan học tập, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài nước về các mô hình, kinh nghiệm tốt về nước sạch, vệ sinh trường học. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế để trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy công tác trợ giúp đối với vấn đề bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học.

3. Xây dựng mô hình nhà vệ sinh thân thiện đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật về công trình nước sạch, nhà vệ sinh

- Nghiên cứu, thiết kế và nhân rộng các mô hình thí điểm lấy học sinh làm trung tâm (cung cấp nước uống, nước sạch, công trình vệ sinh cho học sinh tại các trường học, học sinh tự quản bảo đảm công trình nước sạch, khuôn viên và nhà vệ sinh sạch sẽ...) phù hợp với điều kiện vùng miền, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của từng địa phương, từng trường học, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các mô hình nhà vệ sinh thân thiện, nhà vệ sinh do học sinh tự quản bảo đảm vệ sinh, sạch sẽ... và các tài liệu hướng dẫn về hoạt động của câu lạc bộ nước sạch vệ sinh trường học.

- Áp dụng Tiêu chuẩn nhà vệ sinh đạt chuẩn được quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong quá trình xây dựng, cải tạo nhà vệ sinh đáp ứng yêu cầu theo quy định; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2011/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TTBYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế quy định về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh”, vận dụng theo hướng linh hoạt về thiết kế mẫu công trình nước sạch, nhà vệ sinh tại Quyết định số 878/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về ban hành thiết kế mẫu nhà vệ sinh cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông cho phù hợp với các vùng miền, đối tượng theo lứa tuổi, giới, người khuyết tật.

- Đảm bảo chất lượng nguồn nước (nước uống, nước sinh hoạt) theo quy định tại Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/6/2010 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (QCVN 6-1:2010/BYT); Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT). Quyết định số 78/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (QCĐP 01:2021/BG).

- Thường xuyên cập nhật dữ liệu các công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh vào dữ liệu cơ sở vật chất trường học của ngành Giáo dục để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Ban hành quy định, hướng dẫn về công tác vận hành và bảo dưỡng công trình nước sạch và vệ sinh trường học; công tác truyền thông về nước sạch và vệ sinh trong trường học phù hợp với từng đối tượng, vùng miền.

- Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai kế hoạch cấp nước và vệ sinh trường học an toàn, bảo đảm thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu và các trường hợp khẩn cấp.

4. Tăng cường đẩy mạnh xã hội hóa công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trường học

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để thực hiện các hoạt động vệ sinh trường học, duy tu, bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học.

- Thực hiện lồng ghép phù hợp Kế hoạch này với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến sức khỏe học sinh, vệ sinh trường học để tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai, bảo đảm thực hiện nước sạch vệ sinh trường học theo quy định (đặc biệt các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững và các chương trình, dự án khác có mục tiêu về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn).

- Phối hợp với các cơ quan và các đơn vị, tổ chức liên quan để có sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, chuyên gia công nghệ để triển khai lồng ghép hoạt động truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc chăm sóc, tuyên truyền, giáo dục học sinh về công tác nước sạch, vệ sinh trường học, đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành công trình cấp nước, vệ sinh trong trường học.

5. Giám sát và đánh giá

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát, đánh giá và tự đánh giá việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học. Nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm vệ sinh trường học, xây dựng và duy trì các công trình nước sạch, công trình vệ sinh, công trình rửa tay trong trường học đảm bảo số lượng và chất lượng theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng kinh phí bảo đảm theo các quy định pháp luật về tài chính hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phòng Giáo dục mầm non

- Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương, đơn vị.
- Là đơn vị đầu mối giúp Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học; tổng hợp và xây dựng kế hoạch triển khai công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học theo từng năm và giai đoạn.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan về công tác nước sạch, vệ sinh trường học.
- Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp đối với học sinh; xây dựng các tài liệu, chương trình bồi dưỡng và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về nước sạch, vệ sinh trường học.
- Hướng dẫn việc lồng ghép phù hợp các nội dung về nước sạch, vệ sinh môi trường trường học trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, chú trọng các nội dung hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình nước sạch, vệ sinh trường học; rửa tay bằng xà phòng; vệ sinh phòng, chống dịch, vệ sinh môi trường trong nhà trường phù hợp với từng cấp học.
- Khuyến khích và phát triển các phong trào học sinh tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường trường học và nâng cao sức khỏe trong trường học, cộng đồng.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

b) Phòng Kế hoạch Tài chính.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học và kiểm tra các cơ sở giáo dục thực hiện theo đúng tiêu chuẩn đã quy định.
- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở trong việc xây dựng dự toán kinh phí để triển khai các hoạt động theo Kế hoạch hành động được lãnh đạo Sở phê duyệt.

c) Các Phòng: Giáo dục Tiểu học, Chính trị tư tưởng; Giáo dục Trung học, Giáo dục Thường xuyên, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Giáo dục Mầm non chủ động đề xuất kế hoạch hàng năm và giai đoạn để triển khai công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

2. Sở Y tế

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện các tiêu chuẩn, tiêu chí về vệ sinh trường học; đảm bảo danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh tại trường học theo quy định hiện hành.
- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phân công cán bộ hỗ trợ chuyên môn cho các trường học trên địa bàn về công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học, công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học. Hướng dẫn, kiểm tra chất lượng nguồn nước (nước sinh hoạt, nước uống) theo quy định.

3. Sở Xây dựng

- Chỉ đạo các huyện, thành phố khi lập, thẩm định dự án xây dựng đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn về nhà vệ sinh theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lập dự toán theo thiết kế mẫu công trình nước sạch, nhà vệ sinh tại Quyết định số 878/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về ban hành thiết kế mẫu nhà vệ sinh cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông làm cơ sở cho các đơn vị áp dụng.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Lập kế hoạch chi tiết thực hiện từng năm trên cơ sở nguồn kinh phí, phù hợp với điều kiện từng địa phương.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn liên quan trên địa bàn phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện kế hoạch thực hiện theo giai đoạn 2023-2026 và chỉ đạo triển khai phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai kế hoạch; đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và duy trì bền vững các công trình nước sạch, công trình vệ sinh cho trường học; đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho các trường học trên địa bàn, ưu tiên cho các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh cơ chế huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch; bố trí nhân lực để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, nước sạch và vệ sinh môi trường trường học.

- Tăng cường kiểm tra giám sát và lồng ghép việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch vào Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025 và các chương trình, dự án có liên quan về nước sạch, vệ sinh trường học, đảm bảo hiệu quả bền vững và đạt được mục tiêu giao.

(chi tiết theo phụ lục I đến III kèm theo)

5. Các cơ sở giáo dục

- Tăng cường truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học, tổ chức thực hiện nhằm đạt được mục tiêu:

+ 100% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học đảm bảo chất lượng theo quy định.

+ 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 70% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 100% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

+ 100% học sinh được truyền thông, giáo dục kiến thức về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

+ 100% học sinh biết và thực hành thường xuyên hành vi rửa tay với nước sạch và xà phòng và vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học

- Lập kế hoạch cung cấp đủ nước uống và nước sạch, xây dựng nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh. Tham mưu với UBND huyện, thành phố cấp kinh phí để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026. Đề nghị UBND các huyện, thành phố phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung, nhiệm vụ giải pháp thuộc trách nhiệm và thẩm quyền; hằng năm (**trước ngày 31/5**) báo cáo kết quả thực hiện về Sở GD&ĐT để tổng hợp báo cáo Bộ GD&ĐT và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Giám đốc, PGĐ Sở GD&ĐT;
- UBND huyện, thành phố (phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Phòng GD&ĐT huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KHTC_{Quân}.

GIÁM ĐỐC

Tạ Việt Hùng